

Số: 406/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 22 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 559/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - SN 1971

ĐKKHKT+nơi cư trú: đội 5, thôn Y, xã N, huyện T, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Bùi Xuân T - SN 1969

ĐKKHKT+nơi cư trú: đội 5, thôn Y, xã N, huyện T, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Xuân T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Xuân T.

-Về con chung: xác nhận ông bà có hai con chung là anh Bùi Tuấn A sinh ngày 23/8/jj1996 và cháu Bùi Chiến T sinh ngày 03/01/2003. Anh Bùi Tuấn A đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên ở với ai do anh tự quyết định, Tòa không xét. Giao cháu Bùi Chiến T cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, ông Bùi Xuân T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Chiến T mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Các bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: bà N và ông T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà N đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009243 ngày 22/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội. Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện T, Hà Nội
- Các đương sự
- UBND phường T, quận H, Hà Nội
- Số 67; Quyển số 95 ngày 06/01/1995
- Chi cục THA dân sự huyện T, Hà Nội
- Lưu HS vụ án

Đỗ Thị Mai Thu